

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 25-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Thủy

Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn S sinh năm 1994; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q; nơi cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức Ngh sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1975; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: 01 lần ngày 20/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/5/2021 và đến ngày 28/5/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Cang Tr sinh năm 1982; trú ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm Th sinh năm 1994; trú tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn S điện thoại Nhuận để đổi gà lấy ma túy sử dụng thì Nh đồng ý và dặn gặp người tên T. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/5/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô 84B1-040.42 mang theo 01 con gà trống đến khu vực nhà máy nhiệt điện D thuộc xã N, thị xã P để gặp T, T đưa 01 bịch ma túy đá cho bị cáo để đổi con gà trống, ngoài ra T còn cho thêm bị cáo 01 bịch ma túy đá nữa và nói là Nh cho thêm. Sau đó bị cáo về nhà ở ấp M, xã N, huyện P lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào trong ốp lưng điện thoại.

Đến rạng sáng ngày 23/5/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô 84B1-040.42 ra khu vực xã N, thị xã P để sử dụng ma túy. Khi đến khu vực ấp M, xã N, thị xã P bị cáo thấy nhà của ông Nguyễn Cang Tr có nhiều bụi gà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo xuống xe lén lút bắt 03 con gà trống, bỏ vào bên trong áo khoát của bị cáo đang mặc trên người và tiếp tục điều khiển xe ra khu vực xã P thì bị Công an phát hiện. Qua kiểm tra bị cáo đang giữ 03 con gà trống có đặc điểm như: 01 con gà trống lông màu cam đen, chân vàng; 01 con gà trống lông cam – trắng – bông, chân màu trắng; 01 con gà trống lông màu cam – đen – bông, chân màu vàng và 02 bịch nhựa nghi vẫn là chất ma túy để trong ốp lưng điện thoại. Cơ quan điều tra lập biên bản tạm giữ và niêm phong để trưng cầu giám định 02 bịch nhựa nghi là chất ma túy, cân trọng lượng mỗi con gà là 2,4kg.

Tại bản kết luận giám định số 319/KLGD-PC09 ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 02 bịch ni lông được niêm phong bì trong phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3895gam. Tại bản kết luận định giá số 14 ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá thị xã Duyên Hải kết luận: 03 con gà trống, có trọng lượng mỗi con là 2,4kg, giá tổng cộng là 792.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã mô tả và truy tố.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung hai tội.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy trọng lượng ma túy 0,3749 gam, loại Methamphetamine; 01 áo khoác màu xanh đen, trên áo có chữ “FS”. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, IMEI: 353120118350965 cùng sim số 0765932663. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bà Thu 01 Mô tô biển số 84B1-040.42.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: vào khoảng 03 giờ ngày 23/5/2021 trên đường Hương lộ 81 thuộc ấp M, xã N, thị xã P bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng ma túy 0,3895gam, loại Methamphetamine, số ma túy này bị cáo có được là do trao đổi với người tên Nhà và T cùng với được cho thêm, mục đích của bị cáo có được ma túy là nhằm để sử dụng, do đó bị cáo cất giấu trong ốp lưng điện thoại OPPO của bị cáo mang theo người để sử dụng. Cũng trong thời gian rạng sáng ngày 23/5/2021 khi bị cáo điều khiển xe mô tô 84B1-040.42 trên đường hương lộ 81 ra khu vực xã N, thị xã P để sử dụng ma túy, khi đến khu vực ấp M, xã N bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 03 con gà trống của ông Trường. Khi phát hiện bắt quả tang cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã lập

biên bản niêm phong trọng lượng ma túy 0,3895gam, loại Methamphetamine và lập biên bản thu giữ 03 con gà trống do bị cáo trộm được, mỗi con có trọng lượng 2,4kg.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Slà người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo nhận biết việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3895gam, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 20/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 13/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 23/5/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 03 con gà trống của ông Tr với tổng giá trị 792.000 đồng, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người; gây mất trật tự an toàn xã hội vì là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đổi gà lấy ma túy cất giấu để sử dụng. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu vì bị cáo bị xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn, hối cải, sống có ích cho gia đình và xã hội ngược lại bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân tham gia cách mạng nên bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại

diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Nh và T, hiện không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được với Nh và T. Hội đồng xét xử xét thấy khi nào xác định được đối tượng Nh, T và làm rõ hành vi sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 84B1-040.42 (xe mua hóa giá) là phương tiện phạm tội, nhưng đây là tài sản chung với bà Th, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Th không biết, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bà Th. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, IMEI: 353120118350965 cùng sim số 0765932663 và tịch thu, tiêu hủy: trọng lượng ma túy 0,3749 gam, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 áo khoác màu xanh đen, trên áo chữ “FS”, không có giá trị sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01(một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung hai tội bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn S được tính từ ngày tạm giữ ngày 23/5/2021.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy trọng lượng ma túy 0,3749 gam, loại Methamphetamine và 01 áo khoác màu xanh đen, trên áo chữ “FS”. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, IMEI: 353120118350965 cùng sim số 0765932663. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm Thu mô tô 84B1-040.42; số máy VDP1P52FMH001901; số khung: VDPPCH00011P0002901 mang tên ông Trần Trọng Đức.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn S chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền